

**Bản án số: 23/2020/HS-PT
Ngày 09/7/2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình, bà Nguyễn Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HSST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1974, tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q1, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Có vợ là Lưu Thị P1 và 2 con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ tháng 02/1993 đến tháng 02/1995, tham gia nghĩa vụ quân sự. Ngày 09/01/2012 bị công an huyện Q1 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 21/12/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. *(Có mặt tại phiên tòa).*

2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1972, tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q1, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn B1 (đã chết) và bà Hoàng Thị T2; Có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 2 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ tháng 02/1993 đến tháng 02/1995, tham gia nghĩa vụ quân sự. Bản án số 08 ngày 04/02/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 6 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ngày 09/01/2012, bị công an huyện Q1 xử

phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 21/12/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (*Có mặt tại phiên tòa*).

Trong vụ án này còn có các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Lưu Xuân T3, Nguyễn Văn B2, Lưu Xuân H1 sinh năm 1987, Lưu Văn N, Lưu Xuân H2 sinh năm 1986.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 18/12/2019, tại nhà ở của Nguyễn Văn T, tổ Công tác của Công an huyện Q1, phát hiện, bắt quả tang các bị cáo Lưu Xuân T3, Nguyễn Văn B2, Lưu Xuân H1 sinh năm 1987, Nguyễn Văn T1, Lưu Văn N và Lưu Xuân H2 sinh năm 1986 đang đánh bạc, được thua bằng tiền dưới hình thức “đánh lốc” và gà cược, thu trên chiếu bạc số tiền 7.230.000 đồng, 1 bộ tú lơ khơ 52 lá bài và 1 chiếu cỏi; Quản lý trên người các bị cáo tổng số tiền dùng để đánh bạc là 9.810.000 đồng, trong đó, của T3 là 3.400.000 đồng, của H1 sinh năm 1987 là 100.000 đồng, của B2 là 3.510.000 đồng, của T1 là 1.500.000 đồng, của N là 1.300.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định: T, T3, B2, H1 sinh năm 1987, T1, N, H2 sinh năm 1986 là những người có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 18/12/2019, H2 sinh năm 1986 và T3 lần lượt đi bộ đến nhà T chơi. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì H1 sinh năm 1987 và T1 cũng lần lượt đến nhà T chơi. Trong lúc uống nước, T nói: “*Anh em có chơi bài thì vào phòng ngủ ngồi chơi*”. Tất cả hiểu ý là T rủ đánh bạc thì đồng ý cùng đi vào phòng ngủ của gia đình T. T lấy bộ tú lơ khơ 52 lá bài để xuống chiếu chiếu cỏi đã trải sẵn. Tất cả ngồi quây tròn trên chiếu. T3 đề xuất đánh bạc dưới hình thức đánh lốc; T yêu cầu ván nào có người lốc thì phải trích ra 20.000 đồng cho T, gọi là tiền hồ. Tất cả đồng ý và thống nhất thể lệ chơi như sau: Người thua phải trả cho người về nhất tính theo mỗi lá bài còn lại chưa đánh 10.000 đồng. Ai bị “cháy”, tức là không đánh được lá bài nào, thì phải trả cho người về nhất 150.000 đồng. Ai đánh lá bài 2 mà bị bắt tứ quý thì phải trả cho người bắt tứ quý 150.000 đồng. Ai xin lốc thì được những người chơi còn lại trả 200.000 đồng /người; Ai bị bắt lốc thì phải trả cho người bắt được lốc 200.000 đồng nhân với tổng số người chơi. H2 sinh năm 1986, H1 sinh năm 1987, T1 và T3 đánh bạc với nhau còn T ngồi xem. Khoảng 11 giờ 30 phút thì B2 đến nhà T chơi và cũng tham gia đánh bạc. B2 ngồi chơi cạnh H1 sinh năm 1987 và T1 theo thể lệ quy định trước. Khoảng 11 giờ 45 phút thì N đến chơi nhà T. N lấy bài của T3 chơi gà cược với H1 sinh năm 1987 và B2. Nếu bài của ai có liên JQKA thì người đó thắng và được người thua trả 50.000 đồng. Trường hợp hai bên cùng có liên JQKA thì so chất của lá bài A, theo thứ tự từ lớn đến nhỏ là Rô - Cơ - Nhép - Bích. Tất cả đánh bạc đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc là 17.040.000 đồng, trong đó bị cáo T3 có 7.600.000 đồng; B2 có 4.000.000 đồng, H1 sinh năm 1987 có 1.800.000 đồng; T1 có 1.500.000 đồng; N có

1.440.000 đồng và H2 sinh năm 1986 có 700.000 đồng. Bị cáo T không tham gia đánh bạc nhưng là người khởi xướng và muốn thu lợi (tiền hồ) nên đã chuẩn bị công cụ (bộ tú lơ khơ) và sử dụng nhà ở của mình làm địa điểm cho các bị cáo khác đánh bạc. Trong thời gian đánh bạc không có bị cáo nào “lôc”, nên bị cáo T chưa thu được tiền “hồ”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HSST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Lưu Xuân T3, Nguyễn Văn B2, Lưu Xuân H1 sinh năm 1987, Lưu Văn N, Lưu Xuân H2 sinh năm 1986 phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Hình phạt:

- Áp dụng: Khoản 1 và 3 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 năm 3 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ 3 ngày tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 21/12/2019. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000 để nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 và 3 Điều 321, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ 3 ngày tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 21/12/2019. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000 để nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 và 3 Điều 321, điểm s, i khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, khoản 1,2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Xuân T3 1 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 2 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Lưu Xuân T3 10.000.000 để nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 và 3 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, khoản 1,2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B2 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 1 năm 6 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn B2 10.000.000 để nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 và 3 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Xuân H1 (sinh năm 1987) 1 năm 9 tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ 3 ngày tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 21/12/2019 bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo Lưu Xuân H1 10.000.000 để nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 và 3 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Văn N 1 năm 9 tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ 3 ngày tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 21/12/2019 bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo Lưu Văn N 10.000.000 để nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 và 3 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Xuân H2 (sinh năm 1986) 1 năm 6 tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ 3 ngày tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 21/12/2019 bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo Lưu Xuân H2 10.000.000 để nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Ngày 7/5/2020 Nguyễn Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 8/5/2020 Nguyễn Văn T1 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho các bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội tự cải tạo và lao động giúp đỡ gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T1, giữ nguyên hình phạt bị cáo T1 như bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 1, Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt cho bị cáo T được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm và gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ đến 12 giờ ngày 18/12/2019, tại nhà Nguyễn Văn T các bị cáo T3, B2, H1 sinh năm 1987, T1, N, H2 sinh năm 1986 có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “đánh lốc” và gà cược với tổng số tiền đánh bạc là 17.040.000 đồng. Bị cáo T không thực hiện hành vi đánh bạc nhưng là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, tạo điều kiện về địa điểm cho các bị cáo đánh bạc. Bị cáo T1 sử dụng số tiền 1.500.000 đồng vào việc đánh bạc. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo T, T1 về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo sau khi đi đám cưới về tụ tập, nhất thời phạm tội. Các bị cáo

không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố để được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến, bản thân bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, bị cáo T không trực tiếp đánh bạc chỉ đồng phạm với vai trò giúp sức để thu tiền “hồ”, song mức tiền “hồ” cũng nhỏ, chỉ 20.000đ nếu có “lộc” và thực tế chưa thu được đồng nào. Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân có thời gian phục vụ trong quân đội, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Số tiền bị cáo T1 dùng vào việc đánh bạc nhỏ. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo T 1 năm 3 tháng tù, phạt bị cáo T1 6 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Sau khi tuyên án sơ thẩm, các bị cáo đã tự giác nộp số tiền phạt 10.000.000đ sung vào công quỹ. Xét thấy các bị cáo có đủ điều kiện và khả năng tự cải tạo bản thân, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, sửa bản án sơ thẩm số 29/2020/HSST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về hình phạt đối với các bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 1 khoản 3 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 (một) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 09/7/2020. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước *(đã nộp đủ)*.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 6 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 1 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 09/7/2020. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T1 10.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước *(đã nộp đủ)*.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 cho chính quyền xã Q, huyện Q1, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy

định của Luật thi hành án 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 09/7/2020./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Thái Bình.
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lưu Toàn Nghĩa